

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28-02-2022
V/v Ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà M Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thanh Yên và ông Nguyễn Văn Đại

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đức Định - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Ngày 28-02-2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2021/TLST-HNGĐ ngày 28/12/2021 về việc: Ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/02/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Tú O, sinh năm 1998

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ1, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Hiện tạm trú tại: Tổ 1, thị trấn Y, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

2. Bị đơn: Anh Lê Thanh H, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ1, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

(các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/12/2021, bản tự khai, tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Tú O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Thanh H kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ2, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái vào ngày 20/9/2016. Vợ, chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu, đến khi con lớn được 01 tuổi thì chị đi làm công nhân cho Công ty may. Kể từ thời gian đó vợ, chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xích mích, anh H thường xuyên chửi bới, xúc phạm thậm chí đánh đập chị. Mâu thuẫn đã được anh, em họ hàng hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ tháng 11

năm 2021 đến nay chị O đã về nhà bố, mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm với anh Lê Thanh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình giải quyết cho được ly hôn anh Lê Thanh H.

Về con chung: Anh, chị có 02 con chung là Lê Thùy D sinh ngày 28/05/2017 và Lê Phương M sinh ngày 06/06/2019. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con là Lê Phương M sinh ngày 06/06/2019 và Lê Thùy D sinh ngày 28/05/2017 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản tự khai đề ngày 06/01/2022 và tại phiên tòa bị đơn anh Lê Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh công nhận lời khai của chị Lê Tú O về thời gian kết hôn cũng như địa điểm kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra những xích mích nhỏ không đáng kể. Anh xác định tình cảm vợ, chồng vẫn còn. Tuy nhiên kể từ tháng 11 năm 2021 đến nay chị O đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị O làm đơn xin ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Anh xác nhận vợ, chồng có hai con chung như chị Lê Tú O trình bày là đúng. Hiện tại cả hai con đang học tại trường mầm non xã Đ2, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Ly hôn, anh H không muốn các con phải sống xa nhau, nên anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con, không yêu cầu chị O phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Lê Tú O và anh Lê Thanh H có hộ khẩu thường trú tại xã Đ2, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Lê Tú O thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Tú O và anh Lê Thanh H kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ2, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái vào ngày 20/9/2016 là hôn nhân hợp pháp. Đến nay, chị O xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh chị. Anh H xác định vợ chồng chỉ có xích mích nhỏ trong cuộc sống, không đáng kể. Từ tháng 11 năm 2021 đến nay chị O đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình sinh sống. Anh, chị không có biện pháp gì để khắc phục, cải thiện mâu thuẫn vợ chồng. Dẫn đến hôn nhân giữa chị O và anh H ngày càng trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân

không đạt được. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xử cho chị Lê Tú O được ly hôn anh Lê Thanh H.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị Lê Tú O và anh Lê Thanh H có hai người con chung là Lê Thùy D sinh ngày 28/05/2017 và Lê Phương M sinh ngày 06/06/2019. Ly hôn, chị Lê Tú O và anh Lê Thanh H đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục cả hai con đến khi các con đủ 18 tuổi và không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, nguyện vọng được nuôi con của anh, chị là chính đáng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: Để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của các con, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của các đương sự, đảm bảo tốt nhất cho lợi ích của các con. Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình cần giao cháu Lê Thùy D cho anh Lê Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Lê Phương M cho chị Lê Tú O trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Chị Lê Tú O và anh Lê Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Lê Tú O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Tú O được ly hôn anh Lê Thanh H

2. *Về con chung*: Giao cháu Lê Thùy D sinh ngày 28/05/2017 cho anh Lê Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật và giao cháu Lê Phương M sinh ngày 06/06/2019 cho chị Lê Tú O trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Tú O phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001569 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái 28/12/2021. Xác nhận chị O đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Yên Bình;
- Chi cục THADS huyện Yên Bình;
- UBND xã Đ2;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

M Thị Thu Hương

